

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2023/DS-ST
Ngày 27 - 9 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Hoàng Oai
- Ông Trần Thanh Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Minh Thu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**
Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần QD

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: phố Bà Triệu, phường H, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quốc K, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ - Ngân hàng TMCP QD, (có mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Trịnh Công D, sinh năm 1997, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ông Trịnh Văn V, sinh năm 1951 (chết năm 2019)

3.2. Bà Trịnh Thị O, sinh năm 1955, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3.3. Chị Trịnh Mỹ C, sinh năm 1979, (vắng mặt)

Nơi ĐKTT: Khóm 10, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Đang sinh sống tại Đài Loan (không rõ địa chỉ cụ thể)

3.4. Chị Trịnh Thị Mỹ P, sinh năm 1987, (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 10, Phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3.5. Chị Trịnh Thị Mỹ N, sinh năm 1992, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

3.6. Anh Trịnh Công D, sinh năm 1997, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, thị trấn H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2021 và quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 29/11/2018 Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD – Chi nhánh B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 171/18/HĐCV-9384 và khế ước nhận nợ số 001/KUNN/171/18/HĐHM ngày 30/11/2018 với anh Trịnh Công D, theo đó Ngân hàng cho anh D vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán lúa, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn từ ngày 01/03/2019 là 10,5%/tháng, lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10% lãi suất trong hạn áp dụng cho phần lãi chậm trả. Theo khế ước nhận nợ thì anh Trịnh Công D đã nhận đủ số tiền vay 500.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, anh Trịnh Công D và ông Trịnh Văn V, bà Trịnh Thị O đã ký hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 171/2018/HĐTC/117-9384 ngày 29/11/2018; tài sản thế chấp cụ thể:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 858363; số vào sổ cấp GCN: CS 00512, thửa đất số 285, tờ bản đồ số 31, địa chỉ thửa đất: Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 27/7/2016, cập nhật bổ sung ngày 15/01/2018 và ngày 19/11/2018 do ông Trịnh Văn V và bà Trịnh Thị O đứng tên. Tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B.

Sau khi nhận tiền vay, tính đến ngày 30/12/2021 anh Trịnh Công D chưa trả khoản tiền vốn vay, chỉ trả lãi được số tiền 49.840.172 đồng. Do anh Trịnh Công D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh D giao trả số tiền vốn vay 500.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả 194.753.434 đồng. Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu anh D trả lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 352.840.725 đồng. Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ.

Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, nhưng không đến Tòa án để cung cấp lời khai, không tham gia các phiên họp kiểm tra, giao, nộp công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ xác định anh D đã ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng, tính đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông V, bà O đã thế chấp tài sản của ông bà để bảo đảm cho khoản vay, việc thế chấp tài sản bảo đảm được thực hiện đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh D có trách nhiệm trả vốn, lãi vay cho Ngân hàng, trường hợp anh D không trả nợ thì buộc bà O và các con của ông V, bà O giao tài sản thế chấp để phát mãi trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu giao trả khoản nợ vay, nợ lãi và xử lý tài sản thế chấp. Trong quá trình tố tụng, có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đang sinh sống tại Đà Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có mặt, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do và không có người đại diện, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Xét thủ tục ủy thác tư pháp: Trong quá trình giải quyết có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trịnh Mỹ C đang sinh sống tại Đà Loan, nhưng bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là mẹ, chị em của

chị Trịnh Mỹ C không cung cấp địa chỉ của chị C, nên được xem là cố tình giấu địa chỉ của chị C. Do đó, không thực hiện được việc ủy thác tư pháp, mà Tòa án căn cứ vào nơi cư trú cuối cùng của chị C để niêm yết các văn bản tố tụng, làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay và lãi suất. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng tín dụng số 171/18/HĐCV-9384 và khế ước nhận nợ số 001/KUNN/171/18/HĐHM ngày 30/11/2018, có đủ cơ sở xác định anh Trịnh Công D đã vay của Ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán lúa, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn từ ngày 01/03/2019 là 10,5%/tháng, lãi suất kỳ tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi 10% lãi suất trong hạn áp dụng cho phần lãi chậm trả. Trong thời gian vay, tính đến ngày Ngân hàng khởi kiện, anh D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn và nợ lãi, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc anh D có trách nhiệm giao trả vốn và lãi suất theo thỏa thuận đã ký cho Ngân hàng. Tính đến ngày xét xử số tiền vốn anh D còn nợ 500.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn và lãi phạt là 352.840.725 đồng, trong đó lãi trong hạn là 5.877.307 đồng, lãi suất quá hạn là 344.712.329 đồng và lãi phạt là 2.251.089 đồng.

[2.2] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 171/2018/HĐTC/117-9384 ngày 29/11/2018, thể hiện ông Trịnh Văn V và bà Trịnh Thị O là cha mẹ của anh Trịnh Công D đã ký hợp đồng thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 858363; số vào sổ cấp GCN: CS 00512, thửa đất số 285, tờ bản đồ số 31, địa chỉ thửa đất: Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 27/7/2016, cập nhật bổ sung ngày 15/01/2018 và ngày 19/11/2018 do ông Trịnh Văn V và bà Trịnh Thị O đứng tên để bảo đảm cho khoản vay của anh Trịnh Công D, tài sản thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B, nên việc giao dịch đảm bảo có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm.

Căn cứ biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ lập ngày 25/7/2022, ngày 10/8/2022 và Bản vẽ mặt bằng hiện trạng khu đất thế chấp lập ngày 23/8/2022; thể hiện phần đất thế chấp thuộc thửa 285, tờ bản đồ số 31, thửa mới 291, tờ bản đồ số 38, hiện trạng trên phần đất tranh chấp có 01 căn nhà loại III, tường xây gạch, 01 tầng trệt, 01 tầng lầu, phần đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 858363 ngày 27/7/2016 được cập nhật biến động ngày 19/11/2018 cho ông Trịnh Văn V và bà Trịnh Thị O.

Do đó, trường hợp anh D không có khả năng trả nợ thì buộc ông V và bà O cùng có trách nhiệm giao tài sản thế chấp cho Cơ quan Thi hành án dân sự

tỉnh Bạc Liêu phát mãi thi hành án cho Ngân hàng. Tuy nhiên, hiện nay ông V đã chết, nên buộc bà O và những người con của ông V cùng có trách nhiệm giao tài sản thế chấp cho Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu phát mãi thi hành án cho Ngân hàng.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ:

[4.1] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc anh Trịnh Công D phải nộp số tiền 37.585.221 đồng (Ba mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi lăm ngàn, hai trăm hai mươi một đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần QD không phải chịu.

[4.2] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 3.615.101 đồng anh Trịnh Công D phải chịu toàn bộ. Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 3.615.101 đồng đã chi hết, nên buộc anh Trịnh Công D có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 3.615.101 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các Tổ chức Tín dụng; các Điều từ 299, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD đối với anh Trịnh Công D.

1.1. Buộc anh Trịnh Công D có trách nhiệm giao trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD tổng số tiền vốn 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi 352.840.725 đồng (Ba trăm năm mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi ngàn, bảy trăm hai mươi lăm đồng). Tổng số tiền vốn và lãi là 852.840.725 đồng (Tám trăm năm mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi ngàn, bảy trăm hai mươi lăm đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Trịnh Công D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 171/18/HĐCV-9384 ngày 29/11/2018 đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD.

2. Trường hợp anh Trịnh Công D không thanh toán các khoản nợ nêu trên, thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi các tài sản đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 171/2018/HĐTC/117-9384 ngày 29/11/2018 để thu hồi nợ.

Buộc bà Trịnh Thị O, anh Trịnh Công D, chị Trịnh Mỹ C, chị Trịnh Thị Mỹ P và chị Trịnh Thị Mỹ N cùng có trách nhiệm giao các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 171/2018/HĐTC/117-9384 ngày 29/11/2018 gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 858363; sổ vào sổ cấp GCN: CS 00512, thửa đất số 285, tờ bản đồ số 31, thửa mới 291, tờ bản đồ số 38, địa chỉ thửa đất: Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 27/7/2016, cập nhật bổ sung ngày 19/11/2018 do ông Trịnh Văn V và bà Trịnh Thị O đứng tên, cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi thi hành án theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp.

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc anh Trịnh Công D phải nộp số tiền 37.585.221 đồng (Ba mươi bảy triệu, năm trăm tám mươi lăm ngàn, hai trăm hai mươi một đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD không phải chịu án phí, Ngân hàng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 15.895.000 đồng, theo lai thu số 0001027 ngày 23/5/2022, tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại đủ.

3.2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.615.101 đồng anh Trịnh Công D phải chịu toàn bộ. Buộc anh Trịnh Công D có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần QD số tiền 3.615.101 đồng (Ba triệu, sáu trăm mười lăm ngàn, một trăm lẻ một đồng).

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh BL;
- Cục THADS tỉnh BL;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP, TDS.

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn